TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** TỈNH HƯNG YÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày: 05/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG

-Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quyền.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phan Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên toà: Ông Dương Sơn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Toà án nhân dân huyện Kim Động mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 05/2024/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 26/01/2024 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 05/2024/HSST ngày 01/02/2024 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 06/2024/HSST ngày 07/02/2024 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Q, sinh năm 1980 tại Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn Yên Khê, xã Việt Hoà, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Hoàng Văn Mvà bà Đỗ Thị B; Vợ: Trần Thị Thanh H và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2024, đến ngày 08/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương, *có mặt*.

2. Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1998 tại Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn Đỗ Xá, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn Dvà bà Hoàng Thị Th; Vợ: Nguyễn Thị B và có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2023.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2024, đến ngày 08/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương, *có mặt.*

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1995; trú tại: Thôn Đỗ Xá, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên – *Vắng mặt.*

***Người làm chứng**: Anh Trần Q H, sinh năm 1996; trú tại: Thôn Lương Hội, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên – *Vắng mặt.*

*** Người chứng kiến**: Ông Đào Văn M, sinh năm 1962; trú tại: Thôn Lương Hội, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên – *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05 tháng 01 năm 2024, Hoàng Văn Q, sinh năm 1980 ở thôn Yên Khê, xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu, qua nói chuyện, Q biết người này có bán pháo hoa nổ nên Q hỏi mua pháo hoa nổ của người này, người này đồng ý và hẹn giao dịch vào khoảng 20 giờ cùng ngày tại khu vực Cầu Ngàng, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Chiều cùng ngày, Q rủ Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1998 ở thôn Đỗ Xá, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đi mua pháo hoa nổ để sử dụng vào tết nguyên đán, Đ đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển số 89E1-51976 chở Q đến thôn Lương Hội, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động gặp đối tượng bán pháo hoa nổ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, không rõ biển số đi đến. Tại đây, Q và Đ thỏa thuận mua của người này 05 dàn pháo hoa nổ với giá 4.500.000 đồng, đồng thời Q, Đ thỏa thuận với nhau Q bỏ ra 2.500.000 đồng, Đ bỏ ra 2.000.000 đồng, tuy nhiên do Đ không mang tiền nên Q bỏ ra 4.500.000 đồng đưa cho người kia trước, khi về nhà Đ sẽ đưa tiền cho Q và sẽ chia pháo hoa nổ mỗi người một nửa. Giao dịch xong, người bán pháo hoa nổ điều khiển xe mô tô bỏ đi, còn Q và Đ đặt 05 dàn pháo hoa nổ lên giá đựng hàng xe mô tô biển số 89E1-51976 để mang về nhà cất giấu. Đến hồi 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ điều khiển xe mô tô biển số 89E1-51976 chở Q cùng 02 giàn pháo hoa nổ đi trên địa phận thôn Lương Hội thì bị Công an huyện Kim Động phát hiện bắt quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kim Động tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ và Q nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại kết luận giám định số 51/KL-KTHS ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận mẫu vật trong niêm phong có tổng khối lượng là: : 7,66kg (Bảy phẩy sáu sáu ki lô gam) đều là pháo, loại pháo nổ (Pháo hoa nổ).

Đối với đối tượng bán pháo hoa nổ cho Q, Đ, do Q và Đ đều khai nhận không biết họ tên, địa chỉ của người này, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kim

Động đã tiến hành rà soát camera khu vực diễn biến sự việc mua bán pháo hoa nổ như Q, Đ khai nhận nhưng không thu giữ được hình ảnh liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động không có căn cứ để xác minh, xử lý.

* Về vật chứng và các đồ vật phương tiện có trong vụ án:

Đối với xe mô tô, biển số 89E1-51976 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn Tr (anh ruột của Đ), anh Tr không biết Đ mượn xe mô tô để đi mua pháo hoa nổ ngày 05/01/2024, nên ngày 18/01/2024, Cơ quan điều tra – Công an huyện Kim Động đã trả lại xe mô tô trên cho anh Tr.

Hiện cơ quan CSĐT – Công an huyện Kim Động đang quản lý: 05 vật hình hộp chữ nhật là pháo hoa nổ được niêm trong hộp bìa cattong dán kín ký hiệu 51/KL-KTHS.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/2024/QĐ-VKSKĐ ngày 22/01/2024 của VKSND huyện Kim Động đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn Q và Nguyễn Tiến Đ về tội *"Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.*

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện. Hoàn cảnh gia đình các bị cáo hiện nay rất khó khăn. Các bị cáo đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và chăm sóc gia đình.

Đại diện VKSND huyện Kim Động giữ quyền công tố và luận tội tại phiên tòa: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã có đủ căn cứ xác định các bị cáo đã phạm tội Tàng trữ hàng cấm. Do đó, đại diện VKSND huyện Kim Động giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Thẩm phán – Chủ tọa áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; khoản 1,2,5 Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn Q và Nguyễn Tiến Đ. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự với Hoàng Văn Q:

+Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Q và Nguyễn Tiến Đ phạm tội Tàng trữ hàng cấm;

+Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù năm nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm, thời hạn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Việt Hoà, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời

gian thử thách của án treo.

* *Hình phạt bổ sung*: Do các bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên đề nghị xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Đề nghị HĐXX:

Tịch thu cho tiêu hủy 05 vật hình hộp chữ nhật là pháo hoa nổ được niêm trong hộp bìa cattong dán kín ký hiệu 51/KL-KTHS.

* *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cải tạo tại địa phương để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán- Chủ tọa nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Kim Động và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, lời khai của người làm chứng và vật chứng đã thu giữ được...Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/01/2024, tại thôn Lương Hội, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Hoàng Văn Q và Nguyễn Tiến Đ đã có hành vi Tàng trữ 7,66kg pháo hoa nổ nhằm mục đích để sử dụng vào dịp tết nguyên đán thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Quyết định của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ pháo hoa nổ là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có pháo hoa nổ để sử dụng vào tết nguyên đán nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo, Thẩm phán – chủ tọa

nhận thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, buôn bán, vận chuyển hàng cấm, gây thiệt hại đến trật tự quản lý kinh tế, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức pháo là vật Nhà nước cấm lưu hành nhưng các bị cáo vẫn cố ý mua về tàng trữ để sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần lên án mạnh mẽ. Do vậy để cải tạo, giáo dụng các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội cần phải tuyên phạt các bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

Trong vụ án có đồng phạm tham gia. Các bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể. Bị cáo Q là người đã liên hệ để mua pháo hoa nổ và rủ bị cáo Đ cùng đi mua để sử dụng vào tết nguyên đán, bị cáo là người trực tiếp giao dịch, đồng thời là người trả tiền mua pháo cho nên bị cáo Q có vai trò, vị trí thứ nhất; Bị cáo Đ là người thực hành tích cực, sau khi bị cáo Q rủ đi mua pháo cùng, bị cáo đã đồng ý và chở bị cáo Q đến nơi giao dịch nên bị cáo giữ vai trò, vị trí thứ hai. Do vậy khi xem xét hình phạt đối với các bị cáo, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa cũng cân nhắc đến đặc điểm nhân thân, vị trí, vai trò, mức độ nghiêm trọng của từng bị cáo trong vụ án để đưa ra mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[4]. Khi quyết định hình phạt. Thẩm phán – Chủ tọa cũng xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

+ Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Q có bố đẻ là ông Hoàng Văn Mđược tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích như trên, xét thấy các bị cáo phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo hiện nay rất khó khăn, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, nếu các bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù thì bản thân các bị cáo và gia đình sẽ gặp rất nhiều khó khăn, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật

hình sự thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên, Tòa án xét thấy, các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không giữ chức vụ gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Đối với đối tượng bán pháo hoa nổ cho Q, Đ, do Q và Đ đều khai nhận không biết họ tên, địa chỉ của người này, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kim Động đã tiến hành rà soát camera khu vực diễn biến sự việc mua bán pháo hoa nổ như Q, Đ khai nhận nhưng không thu giữ được hình ảnh liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động không có căn cứ để xác minh, xử lý là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số pháo hoàn lại sau giám định được đựng trong thùng bìa catton niêm phong là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với xe mô tô, biển số 89E1-51976 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn Tr (anh ruột của Đ), anh Tr không biết Đ mượn xe mô tô để đi mua pháo hoa nổ ngày 05/01/2024, nên ngày 18/01/2024, Cơ quan điều tra – Công an huyện Kim Động đã trả lại xe ô tô trên cho anh Tr là phù hợp.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 17; khoản 1,2,5 Điều 65; điểm i,s khoản 1 Điều 51; điểm a,c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Điều 92 luật Thi hành án hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Hoàng Văn Q và Nguyễn Tiến Đ. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự với Hoàng Văn Q.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Q và Nguyễn Tiến Đ phạm tội "***Tàng trữ hàng cấm***".

Xử phạt các bị cáo;

- Hoàng Văn Q 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Việt Hoà, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Nguyễn Tiến Đ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời hạn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hành phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3.Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 05 vật hình chữ nhật là pháo hoa nổ được niêm trong hộp bìa cattong dán kín, ký hiệu 51/KL-KTHS.

(*Tình trạng, số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận đố vật, tài liệu vật chứng ngày 25/ 01/2024 giữa Công an huyện Kim Động và Ban chỉ huy quân sự huyện Kim Động*).

4. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn Q và Nguyễn Tiến Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án ./..

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện Kim Động;
- Chi cục THADS huyện Kim Động;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Động;
- Ban chỉ huy QS huyện Kim Động;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Toà án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Quyền